



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

(Kèm theo quyết định số/with decision No: 1874 / QĐ – VPCNCLQG ngày 09 tháng 07 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia / of BoA Director)

Tên tổ chức giám định: **CÔNG TY TNHH DNV VIỆT NAM**

Name of Inspection Body: **DNV VIET NAM COMPANY LIMITED**

Mã số công nhận
Accreditation Code: **VIAS 108**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation standard: **ISO/IEC 17020:2012**

Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 3, Tòa nhà CJ, 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Head office address: **3rd Floor, CJ Building, 2Bis-4-6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Thanh Pho Ho Chi Minh City, Viet Nam**

Địa điểm công nhận : **Tầng 9, tòa nhà Petro, 8 Hoàng Diệu, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Accredited locations: **9th Floor, Petro Tower, No.8 Hoang Dieu Street, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **+84 283 822 4353**

Email: Website: **www.dnv.com**

Loại tổ chức giám định : **Loại A**

Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện : **Nguyễn Duy Thụy**

Authorized Person: **Nguyen Duy Thuy**

Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Kể từ ngày 09 / 07 / 2025 đến ngày 08 / 07 / 2030**



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và/hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Giám định kỹ thuật: - Máy móc và thiết bị công nghiệp - Kết cấu thép - Bình áp lực, bộ trao đổi nhiệt, bồn chứa và đường ống áp lực Engineering inspection: - Industrial equipment and machinery - Steel structures - Pressure vessel, heat exchanger, tanks and piping system/ Pipelines	Giám sát kỹ thuật quá trình chế tạo: - Giám sát kiểm tra vật liệu kim loại - Đánh giá quy trình hàn và thợ hàn - Giám sát quá trình hàn, thử áp, xem xét báo cáo NDT (RT, UT, PT, MT) Witness for fabrication: - Witness metallic material verification - Witness and verify welding procedure and welder - Witness for fabrication include welding, hydro test, review NDT (RT, UT, PT, MT) reports	- Giám định chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế tương ứng / <i>Witness quality according to national, international codes standards:</i> ASME V (2023) ASME VIII (2023) ASME IX (2023) ASME B31.3 (2022) ASME B31.8 (2022) API 1104 (22 nd edition) API 5L (46 th edition) API 650 (13 th edition) ISO 9606-1 (2017) AWS D1.1 (2020) DNV-ST-F101 (2021) DNV-ST-C401(2023) DNV-CG-0051 (2022) - Các quy trình giám định chất lượng / <i>Inspection of quality procedures</i> ISI-VER-011 VN-AIM-OP-001 VN-AIM-OP-002	Phòng VCA & VMC VCA & VMC Department



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và/hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Giám định kỹ thuật: - Bình áp lực, bộ trao đổi nhiệt, bồn chứa và đường ống áp lực Engineering inspection: - Pressure vessel, heat exchanger, tanks and piping	Giám sát kỹ thuật quá trình vận hành: - Kiểm tra đường ống - Kiểm tra bình áp lực và bộ trao đổi nhiệt - Kiểm tra bồn chứa Inspection of in-services operation - Inspection for piping - Inspection for pressure vessel/ heat exchanger - Inspection for storage tank	- Giám định chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế tương ứng / <i>Witness quality according to national, international codes standards;</i> API 570 (2024) API 510 (2022) API 653 (2023) - Các quy trình giám định chất lượng / <i>Inspection of quality procedures</i> VN-AIM-OP-003 VN-AIM-OP-004 VN-AIM-OP-005 VN-AIM-OP-006 VN-AIM-OP-008	Phòng VCA & VMC VCA & VMC Department

Ghi chú/ Note:

- ISI-VER-xx, VN-AIM-OP-xx, DNV-ST-xx, DNV – CG-xx: Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- ASME: American Society of Mechanical Engineers
- API: American Petroleum Institute
- AWS: Structural Welding Code – Steel - The American National Standards Institute (ANSI)
- Trường hợp Công ty TNHH DNV Việt Nam cấp dịch vụ giám định thì Công ty TNHH DNV Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the DNV Vietnam Company Limited that provides inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp / qui trình giám định, lần và / hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
Submarine pipeline systems	DNV-ST-F101 (2021)
Fabrication and testing of offshore structures	DNV-ST-C401(2023)
Non-destructive testing	DNV-CG-0051 (2022)
Type 3.2 certification of materials	ISI-VER-011 (2017)
Guideline for review NDT procedure and NDT report	VN-AIM-OP-001 (2025-06-14/ Rev.3)
Acceptance of Welding Procedures and Welder Qualifications	VN-AIM-OP-002 (2025-01-01/ Rev.2)
Pressure Vessel Inspection Procedure	VN-AIM-OP-003 (2023-02-09/ Rev.1)
Piping System Inspection Procedure	VN-AIM-OP-004 (2023-02-09/ Rev.1)
Tank Inspection Procedure	VN-AIM-OP-005 (2023-02-09/ Rev.1)
Heat Exchanger Inspection Procedure	VN-AIM-OP-006 (2023-02-09/ Rev.1)
Visual inspection procedure	VN-AIM-OP-008 (2023-02-09/ Rev.1)


PKM

